Chi tiết mã HS 5105

Mã HS	5105
Mô tả hàng hóa	Lông cừu và lông động vật loại mịn hoặc loại thô, đã chải thô hoặc chải kỹ (kể cả lông cừu chải kỹ dạng từng đoạn)
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 16:50:18
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/5105/

6 dòng thuế thuộc 5105

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5105.10.00	Lông cừu và lông động vật loại mịn hoặc loại thô, đã chải thô hoặc chải kỹ (kể cả lông cừu chải kỹ dạng từng đoạn) / - Lông cừu chải thô	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
5105.21.00	Lông cừu và lông động vật loại mịn hoặc loại thô, đã chải thô hoặc chải kỹ (kể cả lông cừu chải kỹ dạng từng đoạn) / - Cúi lông cừu chải kỹ (wool tops) và lông cừu chải kỹ khác: / - - Lông cừu chải kỹ dạng từng đoạn	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
5105.29.00	Lông cừu và lông động vật loại mịn hoặc loại thô, đã chải thô hoặc chải kỹ (kể cả lông cừu chải kỹ dạng từng đoạn) / - Cúi lông cừu chải kỹ (wool tops) và lông cừu chải kỹ khác: / - - Loại khác	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
5105.31.00	Lông cừu và lông động vật loại mịn hoặc loại thô, đã chải thô hoặc chải kỹ (kể cả lông cừu chải kỹ dạng từng đoạn) / - Lông động vật loại mịn, đã chải thô hoặc chải kỹ: / - - Của dê Ca-sơ-mia (len ca-sơ-mia)	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
5105.39.00	Lông cừu và lông động vật loại mịn hoặc loại thô, đã chải thô hoặc chải kỹ (kể cả lông cừu chải kỹ dạng từng đoạn) / - Lông động vật loại mịn, đã chải thô hoặc chải kỹ: / - - Loại khác	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
5105.40.00	Lông cừu và lông động vật loại mịn hoặc loại thô, đã chải thô hoặc chải kỹ (kể cả lông cừu chải kỹ dạng từng đoạn) / - Lông động vật loại thô, đã chải thô hoặc chải kỹ	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.